

Số: 208/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 02 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý,  
sử dụng đất đai và quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản  
tại một số huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH11 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch công tác thanh tra năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 03/TTr-T.Tr ngày 14/02/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản một số huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

**1. Đối tượng thanh tra:** UBND thị xã Phước Long, UBND huyện Bù Đăng, UBND huyện Bù Đốp; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, phường, thị trấn thuộc UBND các huyện, thị xã nêu trên và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra.

### 2. Nội dung thanh tra

- Công tác quy hoạch, lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Công tác thực hiện các quy định về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.
- Công tác quản lý nhà nước đối với đất công.

- Tình hình hiến đất làm đường trên địa bàn.
- Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và khoáng sản.
- Thanh tra các nội dung khác có liên quan khi xét thấy cần thiết.

**3. Thời kỳ thanh tra:** Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022. Khi cần thiết Đoàn Thanh tra có thể tiến hành thanh tra các nội dung liên quan trước hoặc sau thời kỳ nêu trên.

**4. Thời hạn thanh tra:** 45 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra tại đơn vị được thanh tra. Khi cần thiết, Đoàn Thanh tra báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh gia hạn thời gian thanh tra theo luật định.

**Điều 2.** Thành lập Đoàn Thanh tra gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông Phạm Văn Thuấn, Chánh Thanh tra tỉnh - Trưởng đoàn;
2. Ông Trần Văn Thắng, TP. NV2, Thanh tra tỉnh - P. Trưởng đoàn;
3. Bà Đỗ Thị Tình Tâm, P. Trưởng phòng NV2, Thanh tra tỉnh - Thành viên;
4. Ông Phan Minh Tuấn, P. Chánh Văn Phòng Sở Giao thông vận tải - Thành viên;
5. Bà Lương Thị Nguyệt, TTVC Phòng NV2, Thanh tra tỉnh - Thành viên;
6. Ông Phan Hữu Đồng, TTVC Phòng NV2, Thanh tra tỉnh - Thành viên;
7. Ông Đào Hy Vọng, TTVC Phòng NV2, Thanh tra tỉnh - Thành viên;
8. Ông Trần Việt Anh, CV Phòng NV2, Thanh tra tỉnh - Thành viên;
9. Bà Nguyễn Thị Hạnh, Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
10. Ông Huỳnh Minh, Chuyên viên Phòng quản lý hộ kinh doanh cá nhân và thu khác, Cục Thuế tỉnh - Thành viên.

**Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Thanh tra và đối tượng được thanh tra**

1. Đoàn Thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Lập Đề cương chi tiết, tổ chức tiến hành thanh tra theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này, kết thúc thanh tra có báo cáo gửi UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng, Phó đoàn và các thành viên Đoàn Thanh tra thực hiện theo Điều 46 và 47 của Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác thanh tra.

- Đoàn Thanh tra được sử dụng con dấu của Thanh tra tỉnh để thi hành nhiệm vụ.

2. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định thu hồi tiền, tài sản do đối tượng thanh tra sử dụng sai quy định, trái pháp luật (nếu có) nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh để chờ kết quả xử lý của Chủ tịch

UBND tỉnh (khi được Trưởng đoàn Thanh tra báo cáo và kiến nghị thu hồi tiền, tài sản do hành vi trái pháp luật của đối tượng thanh tra gây ra).

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị được thanh tra: Theo Điều 57, 58 của Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác thanh tra. Đơn vị được thanh tra, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra.

4. Kinh phí: Trưởng Đoàn Thanh tra lập dự trù kinh phí hoạt động của Đoàn thanh tra theo thời gian công tác. Giao Sở Tài chính thẩm định và cấp phát từ nguồn kinh phí trong dự toán đã giao Thanh tra tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, UBND thị xã Phước Long, UBND huyện Bù Đăng, UBND huyện Bù Đốp; UBND các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã nêu trên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ (Cục 3);
- TTTU;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- LĐVP; P.NC;
- Lưu: VT. DN03

**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Tuệ Hiền**

**QUỊNH PHƯỚC**

## **KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH THANH TRA**

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản một số huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh,

Đoàn Thanh tra lập kế hoạch tiến hành thanh tra như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản một số huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh nhằm giúp UBND tỉnh thấy được những ưu, khuyết điểm, phát hiện những sai phạm (nếu có) của các cơ quan, đơn vị. Từ đó, tham mưu UBND tỉnh kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế, xử lý các sai phạm và đề ra các biện pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, công tác quản lý nhà nước, công tác điều hành.

#### **2. Yêu cầu**

- Tiến hành thanh tra phải tuân thủ quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm. Quá trình thanh tra đảm bảo tính chính xác, khách quan, dân chủ, công khai, nghiêm túc có chất lượng, trọng điểm không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra; tuân thủ quy chế hoạt động của Đoàn Thanh tra và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Kết thúc thanh tra có kết luận đầy đủ, chính xác, khách quan, có nhận xét ưu, khuyết điểm; đồng thời, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể đối với các sai phạm (nếu có) đối với đơn vị được thanh tra, kiến nghị biện pháp xử lý và báo cáo bằng văn bản đến Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng quy định.

### **II. NỘI DUNG THANH TRA**

#### **1. Nội dung thanh tra**

- Công tác quy hoạch, lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Công tác thực hiện các quy định về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.
- Công tác quản lý nhà nước đối với đất công.
- Tình hình hiến đất làm đường trên địa bàn.

- Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và khoáng sản.
- Thanh tra các nội dung khác có liên quan khi xét thấy cần thiết.

**2. Đối tượng thanh tra:** UBND thị xã Phước Long, UBND huyện Bù Đăng, UBND huyện Bù Đốp; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, phường, thị trấn thuộc UBND các huyện, thị xã nêu trên và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra.

**3. Thời kỳ thanh tra:** Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022. Khi cần thiết, Đoàn Thanh tra có thể tiến hành thanh tra các nội dung liên quan trước hoặc sau thời kỳ nêu trên.

**4. Thời hạn thanh tra:** Thời hạn thanh tra là 45 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra.

### III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Đoàn Thanh tra có nhiệm vụ lập Đề cương chi tiết để tiến hành thanh tra đối với từng đối tượng và nội dung thanh tra.

2. Đoàn Thanh tra trực tiếp kiểm tra toàn bộ hồ sơ liên quan đến nội dung thanh tra.

3. Trong trường hợp thanh tra thực tế tại các đơn vị có liên quan đến các nội dung phát sinh trong quá trình thanh tra, nếu có căn cứ cho rằng quá trình thực hiện không hiệu quả, có dấu hiệu sai phạm thì Đoàn thanh tra sẽ tiến hành trưng cầu ý kiến của các ngành, các cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý vướng mắc;

4. Khi làm việc, Đoàn Thanh tra tiến hành lập biên bản theo từng nội dung cụ thể và theo từng đối tượng kiểm tra. Kết thúc thanh tra có thông qua kết quả thanh tra tại đơn vị được thanh tra trước khi có báo cáo chính thức gửi UBND tỉnh.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện: Các thành viên thường xuyên báo cáo tiến độ và những công việc cho Trưởng, Phó đoàn. Hai tuần họp đoàn 01 lần để báo cáo công việc đã làm và đề ra nội dung làm việc trong tuần tới cho Trưởng, Phó đoàn, đồng thời rút kinh nghiệm trong quá trình làm việc hàng tuần (nếu có). Khi tiến hành thanh tra nội dung nào thì phải báo trước cho đơn vị được thanh tra 01 ngày để đơn vị chuẩn bị và cung cấp hồ sơ. Khi làm xong phần nào thì phải có biên bản của từng nội dung đó, đồng thời phải đính kèm các hồ sơ liên quan gửi cho thư ký tổng hợp Đoàn thanh tra. Khi kết thúc nội dung thanh tra thì tổng hợp biên bản lập dự thảo báo cáo và đính kèm hồ sơ liên quan gửi Trưởng, Phó đoàn để tổ chức họp Đoàn thông qua.

2. Chế độ thông tin báo cáo: Trong quá trình thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có báo cáo tiến độ đến Chủ tịch UBND tỉnh (khi cần thiết); Kết thúc cuộc thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có báo cáo gửi người ký Quyết định thanh tra xem xét và ban hành Kết luận thanh tra; Gửi quyết định, kế hoạch, thông báo



lịch làm việc, báo cáo kết quả thanh tra và dự thảo kết luận thanh tra đến Tổ Giám sát.

3. Phân công nhiệm vụ: Trong quá trình thực hiện kiểm tra, các thành viên chấp hành sự phân công của Trưởng, Phó đoàn; chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn và trước pháp luật về nội dung mình kiểm tra. Khi làm xong nhiệm vụ và trước khi xây dựng biên bản kiểm tra và biên bản kết quả thanh tra cần phải trao đổi thống nhất với các thành viên trong tổ và thành viên cùng làm nhiệm vụ.

Trong phạm vi nhiệm vụ được phân công, thành viên đoàn khi tiến hành kiểm tra xong phải lập biên bản kiểm tra của nội dung đó, qua đó có nhận xét, kiến nghị biện pháp xử lý đến Trưởng, phó đoàn trước khi ký biên bản kiểm tra.

4. Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện cuộc thanh tra: Giao Trưởng đoàn thanh tra lập dự trù kinh phí hoạt động của Đoàn thanh tra tính theo thời gian công tác. Giao Sở Tài chính cấp phát từ nguồn kinh phí trong dự toán đã giao Thanh tra tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: Đoàn T.Tra ...../QĐ-UBND.

**TRƯỞNG ĐOÀN**



**CHÁNH THANH TRA TỈNH**  
**Phạm Văn Thuận**

**PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**



**Trần Tuệ Hiền**